TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** Bản án số: 10/2024/DS-ST Ngày 18/3/2024 V/v: "*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành.
2. Ông Nguyễn Văn Đời.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 249/2023/TLST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HPT ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**. Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D; chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thế C, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đ, theo Quyết định về việc uỷ quyền ký hợp đồng/thoả thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc.

Người được ông Nguyễn Thế C uỷ quyền lại để tham gia tố tụng: ông Nguyễn Thành N - Chuyên viên quản lý nợ theo giấy uỷ quyền số …/2023/GUQ-CNĐN ngày 13/6/2023 và Giấy uỷ quyền số …/2023/UQ-CNĐN ngày 02.01.2024.

Ngày 18.3.2024, ông Nguyễn Thế C uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Văn N1, chức

vụ: chuyên viên xử lý nợ, tiến hành tố tụng tại phiên toà thay cho ông Nguyễn Thành N, giấy uỷ quyền số 183/2024/UQ-CNĐN ngày 18.3.2024 (ông Nguyễn Văn N1 có mặt).

* *Bị đơn*: **Bà Đàm Vĩnh Vân H**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: K P, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 23/01/2018 bà Đàm Vĩnh Vân H có ký với ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ vào chính sách sao kê lương của Bà H, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 40.000.000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn: 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn: 3.9%/tháng (2,6% x 150%)

Sau khi được cấp tín dụng Bà H đã thực hiện 9 giao dịch với tổng số tiền là: 50.301.116 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 14.612.120 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/12/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

Tính đến ngày 18/3/2024, bà H còn nợ ngân hàng các khoản sau;

- Dư nợ gốc: 43.030.457 đồng
- Lãi trong hạn: 69.386.520 đồng
- Lãi quá hạn: 34.693.260 đồng
- Tổng cộng: 147.110.237 đồng

Mặc dù ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán cho ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã quy định tại Hợp đồng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Toà:

Buộc bà Đàm Vĩnh Vân H phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 18/3/2024 là 147.110.237 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc là: 43.030.457 đồng, lãi trong hạn: 69.386.520 đồng, lãi quá hạn: 34.693.260 đồng.

Buộc bà Đàm Vĩnh Vân H phải thanh toán khoản lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 19/3/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

* Bị đơn là bà Đàm Vĩnh Vân H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của bà Đàm Vĩnh Vân H trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính Phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Thống đốc Ngân hàng N2 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Đàm Vĩnh Vân H là *tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bà Đàm Vĩnh Vân H (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Đàm Vĩnh Vân H.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/01/2018 (kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Đàm Vĩnh Vân H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đàm Vĩnh Vân H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Đàm Vĩnh Vân H vẫn

không trả được nợ. Do đó, ngày 01/12/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Đàm Vĩnh Vân H và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ theo quy định của S1.

Tính đến ngày xét xử (18.3.2024), bà Đàm Vĩnh Vân H còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 43.030.457 đồng
- Lãi trong hạn: 69.386.520 đồng
- Lãi quá hạn: 34.693.260 đồng
- Tổng cộng: 147.110.237 đồng

Như vậy, bà Đàm Vĩnh Vân H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp thẻ như thỏa thuận tại hợp đồng. Do đó, việc khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc bà Đàm Vĩnh Vân H phải trả số tiền còn nợ nói trên tính đến ngày 18/3/2024 là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự và thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Ngân hàng N2; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục đ□ợc tính kể từ ngày 19.3.2024 trên số d□nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/01/2018 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S cho đến khi bà Đàm Vĩnh Vân H thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn là bà Đàm Vĩnh Vân H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền bà Đàm Vĩnh Vân H phải chịu là (147.110.237 đồng x 5%) = 7.355.500 đồng (làm tròn).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 3.302.584 đồng theo biên lai thu số 0002147 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*" của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Đàm Vĩnh Vân H.

Xử:

1. Buộc bà Đàm Vĩnh Vân H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 147.110.237 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc là: 43.030.457 đồng, lãi trong hạn: 69.386.520 đồng, lãi quá hạn: 34.693.260 đồng (tính đến ngày 18.3.2024).

Lãi suất tiếp tục đ□ợc tính kể từ ngày 19.3.2024 trên số d□nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/01/2018 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S cho đến khi bà Đàm Vĩnh Vân H thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí DSST: 7.355.500 đồng bà Đàm Vĩnh Vân H phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 3.302.584 đồng theo biên lai thu số 0002147 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phước Hòa